TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 218/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27-8-2019
V/v ly hôn, con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

2. Bà Nguyễn Kim Lên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Tuyết Ngân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2019 về việc "Ly hôn, con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án xét xử số 140/2019/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2019/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thùy D**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã D, huyện N, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2019 và các lời khai tại tòa nguyên đơn chị Chị Lê Thùy D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thùy D và anh Nguyễn Văn D thành hôn với nhau năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Duyên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, thường xảy ra cải nhau. Chị D xác định không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị Lê Thùy D và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung tên Nguyễn Thuyên K, sinh ngày 21/7/2017 chị D đang nuôi dạy, chị D yêu cầu được

trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/8/2019 chị D rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Văn D nhưng anh D vẫn vắng mặt và không gởi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn chị Lê Thùy D khởi kiện xin ly hôn với anh D nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với anh Nguyễn Văn D nhưng anh D vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn D là phù hợp với quy định.

[2] Xét về hôn nhân: Chị Lê Thùy D và anh Nguyễn Văn D thành hôn với nhau năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Duyên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Được thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 074/2017 ngày 20 tháng 6 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã Duyên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thùy D và anh Nguyễn Văn D được xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị Lê Thùy D xác định nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, thường xảy ra cải nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Tại phiên toà, chị D xác định giữa chị D và anh D không thể đoàn tụ và giữ y yêu cầu được ly hôn với anh D. Do đó, có căn cứ xác định đời sống hôn nhân giữa chị D và anh D không thể duy trì, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thùy D, cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

[3] Xét về con chung: Chị Lê Thùy D và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung tên Nguyễn Thuyên K, sinh ngày 21/7/2017 chị D đang nuôi dạy, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/8/2019 chị D rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu Nguyễn Thuyên K hiện do chị D trực tiếp nuôi dưỡng và hiện nay cháu Nguyễn Thuyên K còn nhỏ (sinh ngày 21/7/2017), cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của chị chị D. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cháu Nguyễn Thuyên K, sinh ngày 21/7/2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở anh D thực hiện quyền này.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/8/2019 chị D rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc chị D rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 217, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Xét về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Lê Thùy D phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Điều 217, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thùy D cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thuyên K, sinh ngày 21/7/2017 chị D trực tiếp nuôi dạy. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con, anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở anh D thực hiện quyền này.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình chị Lê Thị Duyên phải chịu 300.000 đồng. Chị D có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003164 ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- UBND cấp giấy CNKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Võ Minh Luân